

BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC TRÔNG NOM, CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC CON CHƯA THÀNH NIÊN KHI CHA MẸ LY HÔN

*Châu Thanh Quyền**
*Đoàn Thị Phương Diệp***
*Nguyễn Thanh Hải****

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu, phân tích về quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn ở Việt Nam. Thông qua việc nghiên cứu quy định về thực trạng bảo đảm quyền này tại Việt Nam, các tác giả sẽ đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tương ứng.

Abstract: This article examines and analyzes how Vietnamese law safeguards the right of minor children to receive care, nurturing, upbringing, and education when parents divorce. By assessing the current legal framework and its implementation, the authors identify challenges to the effective protection of these rights and propose legislative reforms to enhance their practical enforcement.

1. Khái quát bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn

Trẻ em luôn cần được bảo vệ và chăm sóc để phát triển toàn diện. Không chỉ ở Việt Nam, hầu hết các quốc gia đều có các chính sách cụ thể nhằm đảm bảo tất cả trẻ em được đối xử công bằng, được tiếp cận các dịch vụ xã hội, và được sống trong môi trường an toàn, vệ sinh. Tuy nhiên, khi cha mẹ ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên trở thành một vấn đề quan trọng.

Tại Việt Nam, khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền,

nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...”. Như vậy, mặc dù cha mẹ ly hôn nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên, bao gồm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Điều này nhằm mục đích bảo đảm con chưa thành niên được phát triển trong môi trường an toàn và lành mạnh.

Theo Luật Trẻ em năm 2016, việc bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ sau đây: Phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp¹. Phòng ngừa là cấp độ đầu tiên và quan trọng nhất trong việc bảo vệ trẻ em. Mục tiêu của cấp độ này là ngăn chặn các nguy cơ và yếu tố tiêu cực có thể ảnh hưởng đến trẻ em trước khi sự việc xảy ra. Khi trẻ em gặp phải các vấn đề khó khăn hoặc nguy cơ nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, cấp độ hỗ trợ cần được triển khai. Hỗ trợ giúp trẻ em vượt qua khó khăn, khôi phục tinh thần và phát triển

* NCS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

** PGS.TS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

*** TS., Học viện Tòa án, Tòa án nhân dân tối cao.

¹ Khoản 1 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016.

bền vững. Khi trẻ em đang hoặc có nguy cơ cao bị xâm hại hoặc bị tổn thương nghiêm trọng, cấp độ can thiệp cần được triển khai kịp thời và mạnh mẽ. Can thiệp nhằm bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ và bảo đảm an toàn tức thì cho trẻ em.

Như vậy, bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn là việc áp dụng các biện pháp để thực thi quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn đã được pháp luật ghi nhận, cha mẹ vi phạm nghĩa vụ sẽ phải chịu các chế tài tương ứng.

Xuất phát từ khái niệm nêu trên, bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, việc bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn trên cơ sở thực hiện quyền cơ bản của con chưa thành niên đã được pháp luật ghi nhận. Tại Việt Nam, Luật Hôn nhân và gia đình và Luật Trẻ em là hai văn bản pháp luật quan trọng quy định về quyền lợi của con chưa thành niên, đặc biệt trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ, dù ly hôn, vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chưa thành niên, bao gồm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quyền này không chỉ bảo đảm con chưa thành niên được sống và phát triển trong môi trường ổn định mà còn giúp con chưa thành niên tránh khỏi những tổn thương tâm lý và xã hội sau khi cha mẹ ly hôn. Luật Trẻ em cũng đặt ra nguyên tắc mọi quyết định liên quan đến con chưa thành niên đều phải lấy lợi ích tốt nhất của con làm mục tiêu hàng đầu. Điều này có nghĩa là khi Tòa án xem xét ai sẽ trực tiếp

nuôi dưỡng con, các yếu tố như điều kiện sống, khả năng tài chính và mối quan hệ giữa con chưa thành niên và cha mẹ sẽ được cân nhắc để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên.

Thứ hai, việc bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của cha mẹ hoặc thông qua phán quyết của Tòa án. Phán quyết của Tòa án có giá trị thi hành, nếu cha mẹ không tuân thủ phán quyết, sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế để bảo đảm quyền của con chưa thành niên. Pháp luật Việt Nam quy định quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn có thể được thực hiện thông qua thỏa thuận giữa cha mẹ hoặc thông qua phán quyết của Tòa án khi cha mẹ không đạt được sự đồng thuận. Cả hai cách tiếp cận này đều nhằm mục tiêu bảo đảm quyền của con chưa thành niên.

Thứ ba, cha mẹ vi phạm nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn có thể sẽ bị thay đổi hoặc hạn chế quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Trong trường hợp cha mẹ ly hôn, quyền nuôi con thường được quyết định dựa trên thỏa thuận giữa hai bên hoặc quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, nếu người đang nuôi con không đảm bảo được quyền lợi tốt nhất cho con chưa thành niên, có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp đặc biệt, cha mẹ có thể bị hạn chế quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên để đảm bảo sự phát triển toàn diện và an toàn cho con.

Thứ tư, cha mẹ vi phạm nghĩa vụ liên quan đến bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn sẽ phải chịu các chế tài tương ứng. Khi cha mẹ ly hôn, việc bảo đảm quyền của con chưa thành niên là một vấn đề quan trọng. Nếu cha mẹ vi phạm nghĩa vụ liên quan đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, họ có thể phải chịu các chế tài tương ứng theo quy định của pháp luật như chế tài hành chính, chế tài dân sự, chế tài hình sự.

2. Quy định về bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn

Quy định của pháp luật về quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn. Theo pháp luật Việt Nam, mặc dù đã chấm dứt quan hệ hôn nhân, nhưng cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên². Điều này không chỉ thể hiện sự thể chế hóa theo Hiến pháp năm 2013 để bảo vệ quyền lợi của trẻ em³ mà còn phù hợp với đạo đức và chuẩn mực ứng xử trong quan hệ gia đình của người Việt Nam. Khi thực hiện tốt chuẩn mực ứng xử cá nhân, có thể nuôi dưỡng nền đạo đức, khuyến khích hành vi thiện, hạn chế hành vi xấu và ác, đồng thời góp phần điều hòa các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng⁴.

Theo pháp luật dân sự Việt Nam, khi quyền dân sự bị xâm phạm các phương thức

bảo vệ có thể được áp dụng gồm quyền tự bảo vệ hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền⁵. Vận dụng các phương thức này trong trường hợp bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, có thể thấy, việc tự bảo đảm các quyền nêu trên của con chưa thành niên gần như khó thực hiện. Bởi lẽ, khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, xử lý các vấn đề tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên vẫn còn hạn chế nhất định. Chính vì lẽ đó, phương thức bảo đảm quyền bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền được xem là có tính khả thi và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu luật định là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Việc xem xét “quyền lợi về mọi mặt của con” phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí nhất định⁶.

Biện pháp thực thi quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn. Biện pháp này bao gồm thực thi quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn thông qua sự thỏa thuận của cha mẹ và thông qua phán quyết của Tòa án. Pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam không đề cập đến sự thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của cha mẹ được thực hiện như thế nào mà quy định theo hướng “mở” để cha mẹ được thỏa thuận, nhưng bảo đảm quyền lợi chính đáng của con⁷. Đồng thời, pháp luật hiện hành

² Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

³ Khoản 2 Điều 36 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em”.

⁴ Ngô Đức Thịnh, *Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019, tr.234.

⁵ Điều 11 Bộ luật Dân sự năm 2015.

⁶ Xem khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 6/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình.

⁷ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly

cho phép Tòa án sẽ chỉ định người trực tiếp nuôi con, thậm chí là ngay khi vợ, chồng đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con. Theo đó “trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”; “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”⁸.

Theo pháp luật Hàn Quốc, trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc nuôi dưỡng thì Tòa án Gia đình sẽ quyết định. Theo đó, Tòa án Gia đình sẽ xem xét các vấn đề cần thiết cho việc nuôi dưỡng như ý định và độ tuổi của trẻ em, tình trạng tài chính của cha mẹ và các yếu tố khác⁹. Đồng thời, pháp luật Hàn Quốc cũng quy định về quyền thăm nom. Theo đó, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con thì có quyền thăm nom chẳng hạn như gặp mặt trực tiếp, trao đổi thư từ, gọi điện thoại, trao đổi quà tặng hoặc thậm chí là ở lại tạm thời vào cuối tuần¹⁰.

hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

⁸ Khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

⁹ Điều 837 Bộ luật Dân sự Hàn Quốc.

¹⁰ A. Kristen Lee, *Child Custody and Support in Korea: A Comprehensive Guide for Expats* 2024, <https://lawfirmleeandlee.com/child-custody-support-korea/>, công bố ngày 8/3/2024, truy cập ngày 06/7/2024.

Thi hành phán quyết của Tòa án bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn. Về nguyên tắc, “cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án”¹¹. Đồng thời, Nhà nước khuyến khích đương sự tự nguyện thi hành án. Người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự¹². Như vậy, khi ly hôn, nghĩa là khi có phán quyết của Tòa án về trường hợp quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, nếu cha mẹ không tự nguyện thi hành phán quyết của Tòa án thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Trong trường hợp một trong hai bên khi ly hôn không tuân thủ phán quyết của Tòa án liên quan đến quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, cơ quan thi hành án có thể tiến hành các biện pháp cưỡng chế thi hành phán quyết để bảo đảm quyền lợi cho con chưa thành niên.

Chế tài liên quan đến bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn. Chế tài đặt ra liên quan đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn bao gồm 03 loại chế tài chính, đó là: Hình sự, hành chính và dân sự. Theo đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) liệt kê hành vi vi phạm bao gồm: Nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của

¹¹ Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

¹² Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

con người; nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, cụ thể là tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185)... Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định đối với “hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau” thì phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Chế tài dân sự gắn liền với vấn đề bồi thường thiệt hại. Hiểu theo nghĩa đơn giản nhất, nếu một chủ thể có hành vi vi phạm việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn mà gây thiệt hại, thì theo tính chất dân sự, chủ thể bị xâm phạm có quyền yêu cầu được bồi thường. Ngoài các chế tài trên, pháp luật dân sự còn có thể áp dụng một số biện pháp khác nhằm bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên và đảm bảo việc thực hiện đúng các nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn. Chẳng hạn, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi quyền nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Thực trạng bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn

Thứ nhất, pháp luật hiện nay chưa quy định rõ ràng trong việc xác định nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con

Mặc dù việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là

nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, thực tế cho thấy nhiều người không trực tiếp nuôi con thường lãng quên nghĩa vụ này hoặc chỉ thực hiện một cách mờ nhạt, tập trung hơn vào quyền thăm nom con. Việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ này có thể dẫn đến nhiều hậu quả pháp lý và xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh, thậm chí là quyền sống của trẻ em, những quyền đã được pháp luật ghi nhận. Pháp luật hiện hành vẫn chưa quy định cụ thể nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con bao gồm những gì, chẳng hạn như nghĩa vụ đưa đón con đi học, thời gian thăm con, hay đưa con đi du lịch vào thời điểm cụ thể. Việc xác định cụ thể các nghĩa vụ này sẽ là cơ sở rõ ràng để xác định sự vi phạm nghĩa vụ của họ. Chính vì pháp luật chưa quy định rõ ràng trong việc xác định nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con nên thực tế dẫn đến thực trạng xâm phạm đến tính mạng của con chưa thành niên.

Một trong những vụ án nổi bật là vụ xét xử bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh T và Nguyễn Kim Trung T1. Theo đó, “Nguyễn Võ Quỳnh T sống chung như vợ chồng với Nguyễn Kim Trung T1 và cùng sống với con riêng của T1 là cháu A tại căn hộ. Từ ngày 7/12/2021 đến ngày 22/12/2021, T đã dùng tay, chân, cây gỗ, và ống kim loại (thuộc máy hút bụi) để đánh đập và hành hạ dã man cháu A bằng nhiều phương thức trong nhiều ngày và nhiều giờ. Có những ngày, T bắt cháu A trong tình trạng không mặc quần áo, quỳ gối, và giơ hai tay lên cao; thậm chí bắt cháu chui vào chuồng chó và quỳ gối trong đó. Từ 14 giờ 51 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 22/12/2021, T đã dùng tay, chân, và cây gỗ để liên tục đánh đập dã man vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của cháu

A, dẫn đến việc cháu tử vong trước khi vào bệnh viện. Nguyễn Kim Trung T1 đã chứng kiến nhiều lần T đánh đập và hành hạ cháu A nhưng không ngăn cản, thậm chí còn tham gia cùng T. Vào ngày 22/12/2021, khi biết cháu A đã tử vong do bị T đánh, T1 đã đăng nhập vào ứng dụng quản lý camera và xóa toàn bộ dữ liệu của 4 camera trong căn hộ nhằm che giấu hành vi phạm tội của T”¹³.

Thông qua vụ án nêu trên, cũng đặt ra vấn đề nghĩa vụ của người mẹ - người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Trong trường hợp của cháu A, mẹ ruột của cháu có nghĩa vụ pháp lý và đạo đức trong việc bảo vệ con mình khỏi những nguy cơ tiềm ẩn, dù không trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này đòi hỏi sự liên lạc thường xuyên và giám sát tình hình sống của con, để bảo đảm con được nuôi dưỡng trong môi trường an toàn và lành mạnh. Người mẹ cần thường xuyên thăm nom, nói chuyện với con để hiểu rõ tình hình cuộc sống của con khi sống với cha và người vợ mới của cha. Nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, người mẹ cần nhanh chóng can thiệp và báo cáo với cơ quan chức năng để bảo vệ con.

Thứ hai, vấn đề giao con chưa thành niên cho người khác không phải là cha, mẹ trực tiếp nuôi con khi cha mẹ ly hôn

Về nguyên tắc, vợ chồng hoặc cả hai đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bên cạnh đó, trong trường hợp vợ hoặc chồng bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác khiến họ không thể nhận thức và làm chủ hành vi, đồng thời là nạn nhân của bạo

lực gia đình do người kia gây ra, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, thì cha, mẹ hoặc người thân khác cũng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn¹⁴. Như vậy, có thể thấy rằng, trong nhiều trường hợp ly hôn khi vợ hoặc chồng không thể nhận thức và làm chủ hành vi của mình, Thẩm phán có thể giao con cho người còn lại hoặc cho người khác trực tiếp nuôi dưỡng. Giả sử, người còn lại có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc một vợ một chồng (ví dụ như sống chung như vợ chồng với người khác), thì có thể xem đó là không đủ điều kiện nuôi con và Thẩm phán có quyền giao con cho người khác hay không? Khi phân tích khía cạnh này, có thể thấy Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 sử dụng các cụm từ như “vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con”, “trường hợp không thỏa thuận được”, “giao con cho một bên trực tiếp nuôi”, “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Quy định này không đề cập đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên do người khác (ngoại trừ cha, mẹ) thực hiện. Vì vậy, trong thực tiễn xét xử, các bản án và quyết định có hiệu lực của Tòa án thường chỉ quyết định giao con cho một bên vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng, mà không giao cho chủ thể khác. Điều này cho thấy cần nhìn nhận và đánh giá lại các quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật.

Vấn đề này có thể luận giải thông qua vụ án giao con chung cho bà ngoại trực tiếp nuôi như sau¹⁵: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

¹³ Tân Châu, *Diễn biến bất ngờ vụ “dì ghê” hành hạ con chồng đến chết ở Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://tienphong.vn/dien-bien-bat-ngo-vu-di-ghe-hanh-ha-con-chong-den-chet-o-tphcm-post1452796.tpo>, công bố ngày 11/7/2022, truy cập ngày 01/7/2024.

¹⁴ Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

¹⁵ Quyết định giám đốc thẩm số 07/2020/HNGĐ-GĐT ngày 08/7/2020 V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN.

đương sự số 73/2016/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh LĐ quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc H và chị Phan Thị D; giao con chung tên Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 21/12/2014 cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Phan Thị D cùng cháu P về sinh sống với mẹ đẻ là bà Trần Thị B. Tuy nhiên, ngày 07/5/2017, chị Phan Thị D bị chết do tai nạn giao thông, anh Lê Quốc H nhận nuôi dưỡng cháu P, nhưng bà Trần Thị B không đồng ý, do đó anh Lê Quốc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B giao cháu P.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 79/2018/HNGĐ-ST ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định: “Bà Trần Thị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Hoàng Thiên P là không có căn cứ, bởi lẽ yêu cầu này không được anh Lê Quốc H đồng ý và anh H cũng không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền của cha đối với con chưa thành niên”; từ đó quyết định: Giao cháu Lê Hoàng Thiên P sinh ngày 21/12/2014 cho anh Lê Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Bà Trần Thị B kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm chỉ căn cứ vào “Giấy xác nhận” cùng ngày 05/11/2018 của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, của Chi hội phụ nữ thôn và của Trường mầm non tư thục (cùng nơi cư trú của bà Trần Thị B), từ đó nhận định: “... Anh Lê Quốc H không thực hiện đúng nghĩa vụ của người cha đối với con, không trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn và vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con” để chấp nhận kháng cáo, giao cháu Lê Hoàng Thiên P cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mà không

xác minh làm rõ điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh Lê Quốc H là chưa đủ căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN nhận định: Khi chưa có bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án tuyên bố hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, thì anh Lê Quốc H vẫn là người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Hoàng Thiên P; anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Hoàng Thiên P theo quy định tại các Điều 69, 71, 72 và 73 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, cần hủy bản án phúc thẩm để thẩm tra, xác minh điều kiện nuôi dưỡng của đương sự, từ đó mới có căn cứ để giao cháu Lê Hoàng Thiên P cho người có đủ điều kiện trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc cháu; có như vậy mới đảm bảo cho cháu Lê Hoàng Thiên P được phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Như vậy, thông qua vụ án nêu trên thấy rằng, việc giao con cho người khác không phải là cha mẹ của con chưa thành niên có tính rủi ro nhất định, chính vì vậy, các Thẩm phán thường ít khi áp dụng, nguyên nhân một phần do pháp luật chưa thật sự rõ ràng, mặt khác có thể gây khó khăn trong công tác thi hành án khi giao con cho người không phải là cha mẹ trực tiếp nuôi.

Thứ ba, thi hành quyền được thăm nom, chăm sóc con chưa thành niên

Trên cơ sở quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, khi Tòa án ra bản án hoặc quyết định về ly hôn, một trong những vấn đề quan trọng cần giải quyết là việc giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng. Thông thường, trong các phán quyết của Tòa án thể hiện “người không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Ví dụ, bản án số 47/2024/HNGĐ-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thể hiện: “Về con chung: Bà Nguyễn Thị R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hữu T, giới tính nam, sinh ngày 28/02/2017 và Nguyễn Thị Mỹ T1, giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2020. Ông Nguyễn Thanh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở”. Nội dung này được tuyên và quyết định trong bản án nên theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thẩm quyền tổ chức thi hành thuộc về cơ quan thi hành án dân sự. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thi hành đối với loại việc này dẫn đến khó khăn trong việc xác định thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án. Giao quyền thăm nom, chăm sóc con chưa thành niên cho người không trực tiếp nuôi dưỡng là một trong những trường hợp cơ quan thi hành án dân sự không được từ chối yêu cầu thi hành án của đương sự. Cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành khi nhận được yêu cầu từ đương sự. Tuy nhiên, việc xác định thời điểm phát sinh và chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án để ra quyết định thi hành án, cũng như kết thúc việc thi hành án và phương thức tổ chức thi hành án trong trường hợp này vẫn chưa được hướng dẫn cụ thể. Qua ví dụ nêu trên, có thể hiểu khi ông B có yêu cầu thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định thi hành án; nhưng cũng có thể hiểu cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định thi hành án khi có căn cứ cho thấy việc thăm nom con của ông B bị cản trở.

Thứ tư, cưỡng chế thi hành về giao con chưa thành niên theo phán quyết của Tòa án

Thi hành các phán quyết của Tòa án liên quan đến việc giao con chưa thành niên sau khi cha mẹ ly hôn là một vấn đề phức tạp, nhất là khi cần cưỡng chế thi hành. Thi hành cưỡng chế giao con thường gặp phải phản ứng mạnh mẽ từ phía người thân trong gia đình và chính đứa trẻ. Việc tách rời đứa trẻ khỏi môi trường quen thuộc, nhất là trong trường hợp đứa trẻ không muốn chuyển đến sống với người kia, có thể gây ra tác động tiêu cực về mặt tâm lý. Hơn nữa, việc cưỡng chế giao con có thể dẫn đến căng thẳng, xung đột giữa các thành viên trong gia đình, tạo ra áp lực xã hội đối với các cơ quan thi hành án. Người phải thi hành án có thể cố tình né tránh hoặc không hợp tác, gây khó khăn cho việc cưỡng chế. Họ có thể di chuyển đến địa phương khác, che giấu đứa trẻ hoặc thậm chí tạo ra các tình huống phức tạp để cản trở việc thi hành án. Bên cạnh đó, mặc dù Luật Thi hành án dân sự có quy định về cưỡng chế thi hành án, nhưng chưa có quy định chi tiết và cụ thể về việc cưỡng chế giao con chưa thành niên. Thiếu quy định rõ ràng về phương thức, thủ tục và các biện pháp cưỡng chế đối với việc giao con làm cho cơ quan thi hành án gặp khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ. Điều này dẫn đến sự lúng túng và đôi khi là sự tùy tiện trong cách thức xử lý từng trường hợp cụ thể. Thậm chí, việc không chấp hành án có thể dẫn đến xử lý trách nhiệm hình sự.

Để thấy được khó khăn trong việc thi hành án giao con trong thực tiễn thi hành, đơn cử qua vụ việc như sau: Tòa án nhân dân thị xã L đã tuyên xử, buộc ông Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm giao con chung là Nguyễn Gia H (sinh ngày 30/7/2013) cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi bà

N có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án đã tiếp nhận và ra quyết định thi hành án đúng thời hạn theo quy định.

Trong quá trình thi hành án, Chấp hành viên nhiều lần vận động, thuyết phục và giải thích cho các bên đương sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, đồng thời nhấn mạnh rằng những căng thẳng giữa các bên sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và sự phát triển của trẻ. Kết quả, sau thời gian vận động, người phải thi hành án đã tự nguyện chấp thuận và hẹn đến ngày 10/8/2017 để giao con tại Ủy ban nhân dân xã T theo đúng quyết định. Tuy nhiên, trong buổi giao con, đứa trẻ không chịu về ở với mẹ, tỏ ra buồn bã và khóc lóc, thậm chí thể hiện tâm trạng oán trách khi cảm thấy bị cha mẹ bỏ rơi¹⁶.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo đảm quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn

Thứ nhất, Luật Hôn nhân và gia đình cần xem xét bổ sung lập bảng dự án chi tiết trình bày những biện pháp cần thực hiện để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn.

Hiện nay, Luật Hôn nhân và gia đình đã có những quy định nhằm bảo vệ quyền của con chưa thành niên trong các vụ ly hôn, nhưng vẫn cần có những biện pháp cụ thể và chi tiết hơn. Việc bổ sung lập bảng dự án chi tiết trình bày các biện pháp cần thực hiện sẽ giúp tăng cường hiệu quả bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên. Ở Pháp, Bộ luật Tổ tụng dân sự của nước này quy định vợ chồng ly hôn phải lập bảng dự án chi tiết trình bày những biện pháp cần thực

hiện để đảm bảo quyền lợi của con. Tòa án chỉ công nhận và xử cho ly hôn nếu bản thỏa thuận có điều kiện và những đảm bảo cần thiết về việc trông nom cùng các khoản trợ cấp cho con. Ở Singapore, kể từ năm 1997, các cặp vợ chồng ly hôn tại cơ quan có thẩm quyền phải nộp một bảng kế hoạch nuôi dạy con, bao gồm việc sắp xếp về quyền nuôi, tiếp cận con và các điều khoản cho nhu cầu giáo dục của trẻ. Từ năm 2011 đến nay, kế hoạch nuôi dạy con thường được lập dưới sự tư vấn của các cơ quan chuyên môn về ly hôn. Khoản 1 Điều 126 Hiến chương phụ nữ (Women's Charter) Singapore năm 1961, sửa đổi năm 2016 cho phép cha, mẹ không trực tiếp chăm sóc con sau khi ly hôn được thăm nom, tiếp cận với con theo tần suất mà Tòa án xét là hợp lý. Ở Hoa Kỳ, quyền thăm nom con sau khi ly hôn tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ có thể được thực hiện trên cơ sở một lịch trình chính thức (lịch thăm nom) do cha mẹ thỏa thuận được Tòa án công nhận hoặc do Tòa án ấn định như một phần nội dung của kế hoạch nuôi dạy con. Lịch thăm nom là một bảng kê chi tiết về quyền của người không trực tiếp nuôi con, trong đó, ấn định nơi trẻ sẽ chủ yếu sinh sống, thời gian thăm nom (vào cuối tuần hay ngày lễ, kỳ nghỉ hè, ngày sinh nhật của trẻ và vào những thời điểm quan trọng khác), điều này tránh sự xung đột giữa cha mẹ¹⁷.

Thứ hai, kiến nghị bổ sung Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 theo hướng: “Trường hợp cha, mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, thì Tòa án quyết

¹⁶ Trường hợp phát sinh tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh HG.

¹⁷ Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Sách tình huống (Bình luận bản án) Luật Hôn nhân và gia đình, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh, 2018, tr.445-447.

định giao con cho người khác nuôi, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con”.

Tham khảo pháp luật của Pháp cho thấy, pháp luật nước này khuyến khích con chưa thành niên phải được nuôi dưỡng trong môi trường quen thuộc. Nếu cần đưa con ra khỏi môi trường sống hiện tại, thì ngoài cha hoặc mẹ, Thẩm phán có thể ra quyết định giao con cho: (i) Cho một thành viên khác trong gia đình hoặc cho một người thứ ba đáng tin cậy; (ii) Cho một cơ quan cấp tính về cứu trợ xã hội đối với trẻ em; (iii) Cho một cơ sở hay một đơn vị có giấy phép tiếp nhận trẻ vị thành niên; (iv) Cho một cơ sở y tế hoặc giáo dục thông thường hoặc chuyên ngành¹⁸. Như vậy, pháp luật của Pháp mở rộng chủ thể được Thẩm phán quyết định giao con, điều này cũng góp phần bảo đảm quyền của con chưa thành niên khi cha mẹ không đủ điều kiện để được giao con.

Việc bổ sung quy định này, một mặt, nhằm thay đổi nhận thức trong việc áp dụng, các Thẩm phán cũng mạnh dạn hơn trong việc quyết định giao con cho người khác, không phải là cha, mẹ nuôi dưỡng; mặt khác, nhằm bảo vệ tốt nhất, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của con chưa thành niên. Đồng thời, bổ sung này cũng phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên: “Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng, trẻ em không bị cách ly cha mẹ trái với ý muốn của họ, trừ trường hợp những nhà chức trách có thẩm quyền chịu sự xem xét của pháp luật quyết định việc cách ly để bảo vệ lợi ích tốt nhất của trẻ em”¹⁹.

Thứ ba, kiến nghị bổ sung quy định cụ thể về thời điểm phát sinh và chấm dứt quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Pháp luật cần có quy định rõ ràng về thời điểm phát sinh và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc thi hành quyền thăm nom, chăm sóc con chưa thành niên bao gồm: Thời điểm phát sinh cần quy định rõ ràng quyền thăm nom của cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con phát sinh ngay sau khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thời điểm chấm dứt cần quy định cụ thể về các trường hợp chấm dứt quyền thăm nom, chẳng hạn khi con đạt độ tuổi thành niên hoặc có thay đổi trong tình trạng pháp lý (như thay đổi quyền nuôi dưỡng).

Thứ tư, kiến nghị Luật Thi hành án dân sự bổ sung các quy định cụ thể về cưỡng chế giao con, bao gồm thủ tục, biện pháp cưỡng chế, và cách thức thực hiện.

Các quy định này cần hướng đến việc bảo vệ quyền của con chưa thành niên, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bên cạnh đó, cần có một quy trình cụ thể và thống nhất để cưỡng chế thi hành án liên quan đến giao con, bao gồm các bước từ xác định chủ thể phải thi hành án đến thực hiện cưỡng chế. Quy trình này cần được thực hiện một cách minh bạch, khoa học và phù hợp với từng tình huống cụ thể. Việc thi hành án cần được thực hiện một cách linh hoạt và nhân văn, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng trường hợp. Cần có sự linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức cưỡng chế, chẳng hạn như tạo điều kiện để các bên tự thỏa thuận trước khi tiến hành cưỡng chế. Điều này có thể giúp giảm bớt căng thẳng và bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Nhân văn trong quá trình cưỡng chế, trong mọi trường hợp, quá trình cưỡng chế cần được thực hiện với sự tôn trọng và nhân văn, đảm bảo không gây ra tổn thương cho con chưa thành niên và các bên liên quan.

¹⁸ Điều 375-2, Điều 375-3 Bộ luật Dân sự của Pháp.

¹⁹ Khoản 1 Điều 9 Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989.